

V/v thư mời đề nghị báo giá dự toán đơn hàng  
mua sắm vật tư an toàn quý III năm 2026.

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 06 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp vật tư.

Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV (Gọi tắt là LDA) đang có nhu cầu mua sắm vật tư An toàn quý III năm 2026. Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng phù hợp với giá cả thị trường và tình hình thực tế của LDA, kính mời các nhà cung cấp vật tư có đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia báo giá. Cụ thể như sau:

**I. Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:**

**1. Tên đơn hàng:** Mua sắm vật tư an toàn quý III năm 2026.

**2. Danh mục vật tư, hàng hóa, số lượng và quy cách:**

- Tên/chủng loại hàng hóa/quy cách, đặc tính kỹ thuật: Các chủng loại hàng hóa, vật tư như danh mục nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.

- Số lượng/khối lượng cung cấp: Khối lượng yêu cầu cung cấp đối với từng chủng loại vật tư nêu tại Cột 4 Phụ lục 1 kèm theo.

**3. Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:**

- Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Trong biểu giá chào giá nhà cung cấp phải điền rõ nhà sản xuất vào Cột 3; nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột 4 Phụ lục 2.

**5. Thời gian, tiến độ cung cấp:**

- Thời gian cung cấp thực hiện Hợp đồng: quý III năm 2026.

- Tiến độ cung cấp: Chi tiết như Cột 5-Phụ lục 1.

**6. Địa điểm giao nhận:** Kho của LDA tại nhà máy alumina, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng (Nhà cung cấp tự xuống hàng và chuyển vào kho của LDA).

Nhà cung cấp tham khảo mẫu báo giá hàng hóa theo phụ lục số 02 của văn bản này.

**II. Các yêu cầu và chỉ nhận nộp bảng báo giá:**

**1. Yêu cầu bảng báo giá:**

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (báo giá bản giấy hoặc bản scan màu), điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày kể từ ngày báo giá.

**2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:**

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá:

+) Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư - Công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

+) Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, Tổ 15, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

+) Điện thoại: 02633.961.682/ Fax: 02633.961.680. - Ngoài ra nhà cung cấp có thể gửi bảng báo giá (bản scan màu) đồng thời qua địa chỉ email: vattuktcn@gmail.com.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá: 10h00 phút ngày 02 tháng 07 năm 2026.Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc (b/cáo);
- Trang Web LDA (Đăng tải);
- Trang Web TKV (Đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư;
- Lưu: VT, PVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tam Tính**

**Phu lục 1:**

**CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA**

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1.	Sọt rác nhựa Oval Duy Tân size cô hoặc tương đương, KT: 44x44x54cm	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
2.	Pallet nhựa chống dầu tràn 1300x1300x300mm, tải trọng tĩnh 2000kg	Cái	18	Quý III năm 2026	CO, CQ	
3.	Pallet chống tràn KT: 1300x680x150mm	Cái	8	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
4.	Pallet chống tràn dầu 1300x1300x150mm	Cái	1	Quý III năm 2026	CO, CQ	
5.	Bộ rửa mắt và tắm khăn cấp Blue Eagle EW607	Cái	21	Quý III năm 2026	CO, CQ	
6.	Thùng nhựa đựng hóa chất màu trắng 20L chất liệu: HDPE hoặc nhựa PE nguyên sinh Có vòi xả, đường kính miệng $\geq 95$ mm	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
7.	Cuộn băng rào cảnh báo 100 mét. TBCB-18862	Cuộn	20	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
8.	Song chắn rác (745x450x28)mm, vl: gang cầu FCD450	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
9.	Bảng Nội quy an toàn kho ; KT: 1mx1m6	Cái	26	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
10.	Bảng Nội quy quản lý, vận hành kho ; KT: 1mx1m6	Cái	17	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
11.	Sơ đồ kho K05 KT: 1m2x1m6 (chỉ in, không làm khung)	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
12.	Bảng tên, chất liệu meca, KT: 30x15cm	Cái	9	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
13.	Bảng cảnh báo axit nguy hiểm, chất liệu meca , KT 50cm x50cm	Cái	3	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
14.	Biển cảnh báo bồn dầu mới tiếp nhận chờ ổn định, chất liệu meca, KT 30x15 cm	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
15.	Biển cảnh báo bồn dầu đạt chất lượng sản xuất, chất liệu meca , KT 30x15 cm	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
16.	Biển BỒN DẦU A, chất liệu meca KT 35X25 cm	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
17.	Biển BỒN DẦU B, chất liệu meca, KT 35X25cm	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
18.	Sơn phủ Nippon màu vàng phản quang 5l/thùng	Lít	335	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
19.	Sơn phủ Nippon màu đen phản quang 5l/thùng	Lít	335	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
20.	Cọ lăn sơn 13.5cm	Cái	60	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
21.	Chổi quét sơn bản rộng 10cm	Cái	34	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
22.	Chổi sắt mini B3x25mm	Cái	60	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
23.	Giá đỡ bình chữa cháy treo tường KT:21.00X10.50X8.50 cm/8.25X4.13X3.34in	Cái	150	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
24.	Đèn exit :lồi thoát chống nổ LLEXCN 120P IP65 5W,KT:310X165X65mm	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
25.	Đèn EXIT KT-660; 2 mặt mũi tên chỉ hướng thoát sang 1 bên, thời gian sáng tối thiểu 2h	Cái	22	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
26.	Đèn EXIT KT-650; chữ Exit 1 mặt, thời gian sáng tối thiểu 2h	Cái	12	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
27.	Đèn EXIT KT-650; Mũi tên chỉ hướng thoát sang trái, thời gian sáng tối thiểu 2h	Cái	12	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
28.	Đèn sự cố: PEMD21SW, Điện áp AC220-240V/50Hz, IP20, LED 1W, Paragon	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
29.	Đèn Led sự cố chống nổ LLSCCN120P IP54 2x5W, KT: 250x260x80mm	Cái	9	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
30.	Đèn chiếu sáng sự cố; KT-750, Điện áp: AC220V/50Hz, IP20, LED 3W x 2	Cái	36	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
31.	Kệ đôi để bình chữa cháy 20x40x23-33cm, sơn tĩnh điện màu đỏ, có chữ PCCC	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
32.	Bảng nội quy + tiêu lệnh chữa cháy; khung nhôm kích thước 40x60cm	Cái	24	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
33.	Quả tạo khói màu cam HB-3-0R	Quả	5	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
34.	Thép ống đúc DN150, SCH40, vật liệu A106( hoặc tương đương)	Mét	60	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
35.	Co thép 90 độ DN150, SCH40, vật liệu A106( hoặc tương đương)	Cái	5	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
36.	Thép ống đúc DN100,SCH40, vật liệu A106( hoặc tương đương)	Mét	180	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
37.	Co thép 90 độ DN100, SCH40, vật liệu A106( hoặc tương đương)	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
38.	Thép ống đúc DN65, SCH40, vật liệu A106( hoặc tương đương)	Mét	60	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
39.	Co thép 90 độ DN65, SCH40, vật liệu A106( hoặc tương đương)	Cái	20	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
40.	Sơn màu đỏ 210	Kg	40	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
41.	Phao cứu sinh PCH-VN-01	Cái	60	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
42.	Bình acquy PC20AL-BS, 12V18AH	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
43.	Bình acquy 12V-20Ah-PA 12-20	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
44.	Bình chữa cháy ABC-8kg, có tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định kèm theo	Bình	16	Quý III năm 2026	Tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định kèm theo	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
45.	Bình khí chữa cháy HFC-227ea (CEA15-4), yêu cầu tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	Cái	5	Quý III năm 2026	Tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	
46.	Bình chữa cháy FM200 loại 350 LB không bao gồm vỏ (Nạp bình), yêu cầu chứng nhận nạp khí	Bình	1	Quý III năm 2026	Chứng nhận nạp khí	
47.	Bình chữa cháy FM200 loại 125 LB không bao gồm vỏ (Nạp bình), yêu cầu chứng nhận nạp khí	Bình	1	Quý III năm 2026	Chứng nhận nạp khí	
48.	Lăng chữa cháy D50, yêu cầu tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	Cái	12	Quý III năm 2026	Tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	
49.	Tủ chữa cháy 650x550x220mm	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
50.	Vòi chữa cháy DN50, L=20m, yêu cầu tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	Cái	12	Quý III năm 2026	Giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	
51.	Bình chữa cháy gốc nước Orion OR6 6 lít, yêu cầu tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	Bình	38	Quý III năm 2026	Giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
52.	Trung tâm báo cháy Hochiki 8 kênh HCV8, yêu cầu tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC (bao gồm ắc quy)	Cái	2	Quý III năm 2026	Tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	
53.	Tủ trung tâm báo cháy Bosch FPC-500, 8 kênh hoặc tương đương, yêu cầu tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC (Bao gồm bình ắc quy)	Cái	1	Quý III năm 2026	Tem kiểm định kèm giấy chứng nhận kiểm định PCCC hoặc giấy phép lưu thông phương tiện PCCC	
54.	Giắc Inox DN15, SCH80, PN16, 2 đầu ren trong, Inox 316, 2"	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
55.	Giắc Inox DN32, SCH80, PN16, 2 đầu ren trong, Inox 316, 2"	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
56.	Giắc Inox DN50, SCH80, PN16, 2 đầu ren trong, Inox 316, 2"	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
57.	Keo nhựa PVC, Bình Minh, 500g/hộp	Lọ	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
58.	Nối nhựa PVC, phi 42, Bình Minh	Cái	20	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
59.	Nối nhựa UPVC, SCH80, DN15, Da20, 1/2"	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
60.	Nối nhựa UPVC, SCH80, DN32, Da40, 1 1/4"	Cái	6	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
61.	Nối thẳng ren ngoài nhựa PVC, phi 42, Bình Minh	Cái	8	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
62.	Nối thẳng ren trong nhựa PVC, phi 42, Bình Minh	Cái	8	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
63.	Ống nhựa PVC, phi 42, Bình Minh	Mét	60	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
64.	Ống nhựa UPVC, SCH80, DN15, Da20, 1/2"	Mét	30	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
65.	Quạt hút gắn tường Panasonic FV-25RL7, 220V	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
66.	Que hàn Inox LWS 316 3.2mm	Kg	5	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
67.	Rắc co 1 chiều uPVC phi 42	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
68.	Tê nhựa PVC, phi 42, Bình Minh	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
69.	Tê thép DN15 SCH40, Sus 316L	Cái	4	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
70.	Tê thép DN32 SCH40, Sus 316L	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
71.	Tê thép DN50 SCH40, Sus 316L	Cái	1	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
72.	Thép ống DN32 SCH40, Sus 316L	Mét	6	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
73.	Thép ống DN50 SCH40, Sus 316L	Mét	6	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
74.	Van bi tay gạt DN15, PN16, nổi ren trong, Inox 316	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
75.	Van bi tay gạt DN32, PN16, nổi ren trong, Inox 316	Cái	2	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
76.	Thép ống DN15 SCH40, Sus 316L	Mét	24	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
77.	Thuốc trừ sâu TIGINON 5GR	Kg	300	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
78.	Thuốc diệt côn trùng (dạng phun) bestkill, 1000ml/chai	Lít	6	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
79.	Thuốc nấm trắng	Lít	33	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
80.	Thuốc rải mối ( bột)	Kg	66	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
81.	Thuốc rệp sáp	Lít	16	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
82.	Thuốc trừ sâu OSHIN 100SL (6,5g/gói) (bảo vệ thực vật)	Gói	160	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
83.	Thuốc trừ sâu sinh học Emagold 12.5WG G8	Kg	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
84.	Thuốc xịt cỏ Vifosat488DD lưu dẫn loại 1 lít hoặc tương đương	Lít	115	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
85.	Can nhựa 30 lít	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
86.	Dung dịch bảo quản điện cực KCl 3mol/l /G.R/ Liquid	ml	1.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
87.	Giấy lau kính không bụi Kimwipes S200,120x215mm, 200 tờ/hộp	Hộp	21	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	
88.	Dung dịch pH tiêu chuẩn HI 7004 pH=4.01/ GR/ Liquid 500ml/chai	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
89.	Dung dịch chuẩn pH 7.01 (500ml)	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
90.	Dung dịch chuẩn pH 10.01 (500ml)	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
91.	Dung dịch chuẩn DO 0,0 mg/l	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
92.	Dung dịch chuẩn COD 100mg/l	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
93.	Dung dịch chuẩn TSS 100mg/l	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	
94.	Dung dịch chuẩn NH4+ 100mg/l	ml	6.000	Quý III năm 2026	CO-COA	

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư			
			Số lượng	Tiến độ cung cấp	Các yêu cầu khác	Ghi chú
95.	Rọ đá 2x1x0.5m	Cái	10	Quý III năm 2026	Cam kết chất lượng và xuất xứ hàng hoá	

## Phụ lục 02

Tên nhà cung cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐT liên lạc/Email/fax

### BIỂU BÁO GIÁ HÀNG HÓA

.....,ngày .....tháng.....năm .....

Căn cứ đề nghị của LDA tại thư mời số ...../LDA-VT ngày .../.../năm 2026. Công ty chúng tôi gửi đến quý Công ty báo giá hàng hóa như sau:

STT	Tên vật tư/hàng hóa Ký mã hiệu, nhãn mác, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất(Hãng sản xuất)	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian bảo hành)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VND)	Giá trị chào (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
	<b>Tổng cộng giá chào trước thuế:</b>								
	<b>Thuế GTGT:</b>								
	<b>Tổng cộng giá chào sau thuế:</b>								
	<i>(Bằng chữ: .....)</i>								

- Hiệu lực của Báo giá.....ngày, kể từ ngày ký;
- Thời gian thanh toán:.....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**ĐỀ XUẤT**  
**Danh sách các nhà cung cấp nhận thư mời báo giá dự toán**  
**Đơn hàng mua sắm vật tư an toàn quý III năm 2026**

Kính gửi: Giám đốc công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV.

Căn cứ thông báo chào số 2471/LDA-VT ngày 26/06/2026 về việc mời tham gia chào giá cung cấp vật tư. LDA nhận thấy các đơn vị có đủ năng lực báo giá vật tư an toàn quý III năm 2026 (có danh sách kèm theo) thực hiện cung cấp vật tư liên quan đến thư chào số 2471/LDA-VT ngày 26/06/2026. Vì vậy Thường trực TTV kính đề nghị Giám đốc cho phép gửi trực tiếp thư chào giá tới các khách hàng như sau:

TT	Khách hàng	Địa chỉ	Số điện thoại/fax	Địa chỉ Email
1.	Công ty TNHH SX TM Thành Sang	Số 216 đường Bùi Thị Xuân, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	ĐT: 0904.995.989	lethansang83@gmail.com
2.	Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Bảo Khuê	04 Hà Huy Tập, phường 02 Bảo Lộc, Lâm Đồng	ĐT: 0919.075.159	ctytnhhbaokhue@gmail.com
3.	Công ty TNHH Phương Nam 86	Thôn Đức Hậu, Xã Đại Hoàng, Tỉnh Ninh Bình	ĐT: 0888.050.868	68minhchien@gmail.com
4.	Công ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Lộc An	SN 293, Đường Cát Linh, Phố Tân Thịnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	ĐT: 0378.668.009	congtylocan.net@gmail.com
5.	Công ty TNHH thiết bị và hóa chất Đại Sao Việt	11E Cư Xá Phú Thọ Hòa, đường Lạc Long Quân, Phường Hoà Bình, TP.HCM, Việt Nam	ĐT: 0286.274.6369	daisaoviet.co@gmail.com

Kính đề nghị Phó Giám đốc quan tâm xem xét./.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tam Tính**